

Bản án số: 131/2019/HSST
Ngày: 29/5/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Mạnh Hùng.

2. Bà Lê Thị Nga.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2019/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn C**, sinh năm 1988; ĐKHKTT và chỗ ở: xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Trần Đại D và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Trần Thị H; Có 03 con: Con lớn sinh 2012, con bé sinh 2015; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 125, lập ngày 19/2/2019 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/2/2019; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 20/2/2019; **Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

2. **Phạm Anh T**, sinh năm 1984; ĐKHKTT và chỗ ở: xã M, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn L và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Vân A; Có 02 con: Con lớn sinh 2011, con bé sinh 2014; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 128, lập ngày 19/2/2019 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/2/2019; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 20/2/2019; **Hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

3. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1980; ĐKHKTT và chỗ ở: xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn N (Đã chết); Con bà: Bùi Thị T; Vợ: Ngô Thị Vân A; Có 02 con: Con lớn sinh 2003, con bé sinh 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

DCB số 083, lập ngày 24/12/2018 tại Công an quận Cầu Giấy; DCB số 123, lập ngày 19/2/2019 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/2/2019; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 20/2/2019; **Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

4. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1984; ĐKHKTT và chỗ ở: xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N; Vợ: Trần Thị C; Có 02 con: Con lớn sinh 2009, con bé sinh 2013; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 124, lập ngày 19/2/2019 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/2/2019; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 20/2/2019; **Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

5. **Hoàng Huy D**, sinh năm 1994; ĐKHKTT và chỗ ở: xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Huy D và bà Lê Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 126, lập ngày 19/2/2019 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/2/2019; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 20/2/2019; **Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

6. **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1982; ĐKHKTT và chỗ ở: xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Cao Thị V; Vợ: Nguyễn Thị H; có 02 con: Con lớn sinh 2004, con bé sinh 2012; Tiền án, tiền sự: Không; DCB số 129, lập ngày 19/2/2019 tại Công an quận Cầu Giấy; Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/2/2019; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 20/2/2019; **Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.** Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/02/2019, Nguyễn Văn V, Hoàng Huy D, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn C rủ nhau vào phòng kỹ thuật tại công trình xây dựng Bệnh viện quốc tế H- Hà Nội (địa chỉ: phường D, Cầu Giấy, Hà Nội) để đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. V, D, H và C đã dùng 4 quân vị được cất từ vỏ bao thuốc lá có sẵn trong phòng và 01 bát, 01 đĩa sứ (do V lấy trong tủ ở gần cửa phòng mang vào) để chơi đánh bạc. Tiền cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, đặt 02 cửa chẵn lẻ. Người cầm cái sẽ cho 4 con quân vị vào đĩa và úp bát lại, xóc đều. Nếu có 2 quân vị úp, 2 quân vị ngửa; 4 úp hoặc 4 ngửa thì kết quả là chẵn; nếu 1 úp 3 ngửa hoặc 1 ngửa 3 úp thì kết quả là lẻ. Nếu người chơi đặt đúng cửa thì nhà cái phải trả con bạc số tiền tương đương số tiền con bạc đặt cược. Nếu người chơi đặt sai cửa thì người cầm cái sẽ thắng

số tiền con bạc đặt cược. Khi bắt đầu chơi, V là người cầm cái. Chơi được khoảng 30 phút thì V hết tiền, C cầm cái thay V. Lúc này, Trần Văn C đến cùng tham gia đánh bạc. C cho V 200.000 đồng để V tiếp tục chơi. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, Phạm Anh T đến cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng thay đổi mức đặt cược: thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng. Lúc này, T cầm cái thay cho C. Trong quá trình đánh bạc, H chơi thua hết tiền nên không chơi nữa và ngồi xem C, C, T, D và V chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày có một nam thanh niên (không rõ lai lịch) vào tham gia đánh bạc một lúc rồi đi ra ngoài.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an quận Cầu Giấy phát hiện bắt quả tang các đối tượng trên đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “xóc đĩa”, được thua bằng tiền, T là người đang cầm cái, thu giữ dưới chiếu bạc 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị và 12.600.000 đồng, trong đó của Phạm Anh T là 2.900.000 đồng; của Trần Văn C là 2.350.000 đồng; của Nguyễn Văn C là 4.650.000 đồng; của Hoàng Huy D là 2.400.000 đồng; của Nguyễn Văn V là 300.000 đồng. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ trong túi quần phía sau của T 550.000 đồng, trong ví của C 4.650.000 đồng, trong ví của C 770.000 đồng, trong ví và túi quần trước bên trái của D 1.800.000 đồng. Tại chỗ, T, C, C, D đều khai tất cả số tiền trên được dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 20.370.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Anh T, Nguyễn Văn V, Trần Văn C, Hoàng Huy D, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Phạm Anh T khai, khi tham gia đánh bạc có 4.000.000 đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc nhưng T mới bỏ ra 3.450.000 đồng để chơi, số tiền còn lại là 550.000 đồng để trong túi quần phía sau. Khi bị bắt số tiền của T dưới chiếu bạc là 2.900.000 đồng.

Trần Văn C khai, khi tham gia đánh bạc có 10.000.000 đồng, C sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc nhưng C mới bỏ ra 5.350.000 đồng để chơi, số tiền còn lại là 4.650.000 đồng để trong ví ở túi quần phía sau. Khi bị bắt số tiền của C dưới chiếu là 2.350.000 đồng.

Nguyễn Văn C khai, khi tham gia đánh bạc có 1.800.000 đồng, C sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc nhưng C mới bỏ ra 1.030.000 đồng để chơi, số tiền còn lại là 770.000 đồng để trong ví dưới chiếu bạc. Khi bị bắt số tiền của C dưới chiếu là 4.650.000 đồng.

Nguyễn Văn V khai, khi tham gia đánh bạc có 1.750.000 đồng, C sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Quá trình chơi V bị thua hết tiền, C cho V 200.000 đồng để tiếp tục chơi. Khi bị bắt số tiền của V dưới chiếu là 300.000 đồng.

Hoàng Huy D khai, khi tham gia đánh bạc có 1.100.000 đồng, D sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc nhưng D mới bỏ ra 200.000 đồng để chơi, số tiền còn lại là

900.000 đồng D bỏ vào ví để trong túi quần phía sau, quá trình chơi D thắng nên đã cất 900.000 đồng vào túi quần phía trước bên trái. Khi bị bắt số tiền của D dưới chiếu là 2.400.000 đồng.

Nguyễn Đình H khai, khi tham gia đánh bạc có 200.000 đồng, H sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc, quá trình chơi H bị thua hết tiền, sau đó H ngồi xem mọi người chơi.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 20.370.000 đồng (hai mươi triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Đối với nam thanh niên tham gia đánh bạc cùng Phạm Anh T, Trần Văn C, Nguyễn Văn C, Hoàng Huy D, Nguyễn Văn V và Nguyễn Đình H, do không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với ông Đặng Văn C (Sinh năm: 1951, HKTT: Xã Q- Kiến Xương - Thái Bình) là bảo vệ tại công trường xây dựng Bệnh viện quốc tế H - Hà Nội, quá trình các đối tượng Phạm Anh T, Nguyễn Văn V, Trần Văn C, Hoàng Huy D, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn C vào đánh bạc, ông C không biết nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 137 ngày 07/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo Trần Văn C, Phạm Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Hoàng Huy D, Nguyễn Đình H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nêu trên và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.
Đề nghị xử phạt:

- Trần Văn C từ 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 đến 24 tháng.
- Phạm Anh T từ 10 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 đến 24 tháng.
- Nguyễn Văn C từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 đến 18 tháng.
- Nguyễn Văn V từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 đến 18 tháng.
- Hoàng Huy D từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 đến 18 tháng.
- Nguyễn Đình H từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 đến 18 tháng.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 20.370.000 đồng tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu được trong vụ án. Thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/2/2019, Trần Văn C, Phạm Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Hoàng Huy D, Nguyễn Đình H đang đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại phòng kỹ thuật công trình xây dựng Bệnh viện quốc tế H - Hà Nội phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an quận Cầu Giấy bắt quả tang. Thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 20.370.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc phát triển trong xã hội và gây ảnh hưởng xấu đến kinh tế và hạnh phúc của nhiều gia đình, bị dư luận xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo đều là những người có nhận thức pháp luật, biết hành vi đánh bạc bị nghiêm cấm, song do ham chơi bột phát, ý thức chấp hành pháp luật kém các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật để cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội;

Bị cáo C sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nhất là 10.000.000 đồng. Bị cáo T sử dụng số tiền để đánh bạc là 4.000.000 đồng. Bị cáo C, V, D, H sử dụng số tiền để đánh bạc là dưới 2.000.000 đồng.

Do vậy khi cân nhắc mức hình phạt bị cáo C và bị cáo T cao hơn so với các bị cáo còn lại.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt hội đồng xét xử xem xét, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Các bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và còn có khả năng cải tạo tốt nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Xử lý tang vật và án phí: Đối với số tiền 20.370.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quần vớ cắt từ vỏ bao thuốc lá các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn C, Phạm Anh T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn V, Hoàng Huy D, Nguyễn Đình H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Trần Văn C 12 (mười hai)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 24 (**Hai mươi bốn**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã N, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Phạm Anh T 10 (mười)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 (**Hai mươi**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã M, huyện Phú Xuyên, Hà Nội quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Nguyễn Văn C 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (**mười sáu**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Nguyễn Văn V 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (**mười sáu**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Hoàng Huy D 08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 (**mười sáu**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

- **Nguyễn Đình H 06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 (**mười hai**) tháng, thời hạn kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý giáo dục trong hạn thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mục A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 20.370.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị cắt từ vỏ bao thuốc lá.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 149-GN/THA-CA ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và Giấy nộp tiền của Công an quận Cầu Giấy ngày 10/5/2019 vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy,
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ngọc Hà